**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẢNG PHÚ**

**-----o0o-----**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần:** 11 (Từ ngày 18 / 11 /20224 đến ngày 22 / 11 /20224

**MÔN: Toán, Tiếng Việt, TNXH, Công Nghệ, HĐTN,**

**Toán CC, Tiếng Việt CC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người thực hiện**  Lê Thị Vân | **Tổ (Khối) trưởng**  Lê Thị Vân | **Kí duyệt của BGH**  Nguyễn Thị Thủy |

**Năm học: 2024 - 2025**

***(Thực hiện từ ngày 18/ 11 / 2024 – 22 / 11 / 2024)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết theo PPCT** | **Ghi chú** |
| **HAI**  **18/11** | **Sáng** | 1 | HĐTN | Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 | 31 |  |
| 2 | Toán | Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư (T2) | 51 |  |
| 3 | T. Việt | Bài 19: Đọc: Khi cả nhà bé tí  Nói và nghe: Những người yêu thương | 71 |  |
| 4 | T. Việt | 72 |  |
| **Chiều** | 5 | T. Anh |  |  |  |
| 6 | T.Việt CC | ÔN: Bài 19: Đọc: Khi cả nhà bé tí | 21 |  |
| 7 | Toán CC | ÔN: Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư | 21 |  |
| **BA**  **19/11** | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1) | 52 |  |
| 2 | TNXH | Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (tiết 1)  GDĐP: CHỦ ĐỀ 8: sản vật nông nghiệp quê em qua tục ngữ ca dao ( T1) | 21 | GDĐP |
| 3 | T. Việt | Viết: Nghe – viết: Khi cả nhà bé tí  -Phân biệt iu/ưu; iên/iêng | 73 |  |
| 4 | C. Nghệ | Sử dụng máy thu hình ( T1 ) |  |  |
| **Chiều** | 5 |  | **HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG NGÀY NGVN 20/11** |  |  |
| 6 |  |  |  |
| 7 |  |  |  |
| **TƯ**  **20/11** | **Sáng** | 1 | T. Việt | Bài 20: Đọc: Trò chuyện cùng mẹ  Đọc mở rộng | 74 |  |
| 2 | T. Việt | 75 |  |
| 3 | Toán | Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T2) | 53 |  |
| 4 | HĐTN | Sản phẩm tri ân thầy cô | 32 |  |
| **Chiều** | 5 | TNXH | Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (tiết 2) GDĐP: CHỦ ĐỀ 8: sản vật nông nghiệp quê em qua tục ngữ ca dao ( T2) | 22 | GDĐP |
| 6 | T. Anh |  |  |  |
| 7 | T. Việt CC |  | 22 |  |
| **NĂM**  **21/11** | **Sáng** | 1 | Âm Nhạc |  |  |  |
| 2 | M. Thuật |  |  |  |
| 3 | T. Anh |  |  |  |
| 4 | T. Anh |  |  |  |
| **Chiều** | 5 | Toán | Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T3) | 54 |  |
| 6 | T. Việt | Bài 20: Luyện tập: Mở rộng vốn từ về người thân. Dấu hai chấm | 76 |  |
| 7 | Đạo Đức |  |  |  |
| **SÁU**  **22/11** | **Sáng** | 1 | Tin học |  |  |  |
| 2 | GDTC |  |  |  |
| 3 | T. Việt | Bài 20: Luyện tập: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của mình | 77 |  |
| 4 | HĐTN | Trò chơi Hái hoa dân chủ về chủ đề Tri ân thầy cô | 33 |  |
| **Chiều** | 5 | Toán | Bài 27. Giảm một số đi một số lần (T1) | 55 | DẠY LỊCH CHIỀU T3 |
| 6 | GDTC |  |  |
| 7 | Toán CC | ÔN: Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1) | 22 |
| **BẢY**  **23/11** | **Sáng** | 1 | KNS | Phòng tránh khi có hoả hoạn |  | DẠY LỊCH CHIỀU T6 |
| 2 | T. Anh TC |  |  |
| 3 | T. Anh TC |  |  |
|  |  |  |  |
| **Chiều** |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ .**

**CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- HS tham gia biểu diễn văn nghệ để thể hiện lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và sẵn sàng tham gia phong trào biểu diễn văn nghệ để thể hiện lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo

**2.Phẩm chất, năng lực:**

- Hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Biếtgiao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**-** Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.

2. Học sinh:Các tiết mục văn nghệ

**-** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động .**

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào các hoạt động chào cờ.

- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.

**Chào cờ:**

- HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.

- Thực hiện nghi lễ chào cờ.

- GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.

- Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Sinh hoạt dưới cờ:**

- HS tham gia các tiết mục văn nghệ.

- Nhà trường tổ chức buổi sinh hoạt Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11:

+ Nói về ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

+ Tổ chức cho HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo 11 Việt Nam 20-11.

Tổng PTĐ phổ biến đến HS:

+ Các tiết mục văn nghệ được lựa chọn đến từ tất cả các khối lớp.

+ Kết hợp đa dạng các loại hình nghệ thuật mà HS có thể tham gia như: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, chơi đàn, thổi sáo,...

+ Tổ chức theo hình thức hội diễn văn nghệ theo các vòng sơ khảo ở cấp khối lớp, vòng chung khảo ở cấp trường.

**Hoạt động Củng cố, dặn dò**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi, biểu dương HS.

- GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề lần SH dưới cờ tuần sau: Làm việc tốt cho cộng đồng.

**Hoạt động Củng cố**

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 25: PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố thực hành đặt tính và tính các phép chia.

[- Vận dụng giải các bà](https://blogtailieu.com/)i toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).

**2. Năng lực chung.**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dừng Toán 3/ Một số viên phấn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

Câu 1: Có 9 người muốn sang sông cùng lúc mà mỗi thuyền chỉ chở được 2 người (không kể bác lái đò). Hỏi cần mấy chiếc thuyền để chở hết số khách đó sang sông? .

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

1. **Rèn kỹ năng thực hiện phép chia hết, phép chia có dư.**

**Bài 1: Tính.**

**1a.** - GV yêu cầu HS thực hiện các phép tính vào vở.

**1b.**- GV yêu cầu HS dựa vào kết quả các phép tính ở phần a, nêu phép tính chia hết? Nêu các phép tính chia có dư? Nêu phép chia có số dư là 3?

**-** GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: Chọn số dư của mỗi phép chia.**

- GV yêu cầu HS thực hiện từng phép tính ra vở nháp rồi ghi số dư mỗi phép tính (bông hoa) vào vở.

**-** GV nhận xét, tuyên dương.

**2. Rèn kỹ năng giải toán có lời văn**

**Bài 3: Giải toán lời văn.**

- GV đọc bài toán.

- Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

- Muốn tìm số rổ Rô- bốt chia cá, em thực hiện phép tính nào?

**-** GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động vận dụngk, trải nghiệm:**

**Bài 1: Tính?**

- Lan thực hiện phép chia 49 : 8 = 5 dư 9. Hỏi bạn Lan thực hiện phép tính đã đúng chưa? Vì sao?

**Bài 2: Liên hệ thực tế?**

- GV đọc đề bài: Có 17m vải đem may quần áo. Mỗi bộ quần áo hết 3m vải. Hỏi may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và thừa bao nhiêu mét vải

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân

- GV nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Gv nhận xét tiết học

- Dặn dò học sinh về nhà chuẩn bị bài sau.

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ “Khi cả nhà bé tí”, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ ngộ nghĩnh của bạn nhỏ về ông bà, bố mẹ khi còn bé.

- Hiểu được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.

- Kể về những việc em thích làm cùng với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi Hai chị em đã viết gì trong tấm thiệp tặng bố?

+ Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi Vì sao bố rất vui khi nhận quà mà người chị lại rơm rớm nước mắt?

- GV Nhận xét, tuyên dương. GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1.Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Chú ý thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: Bài gồm 5 khổ thơ, mỗi đoạn là 1 khổ thơ.

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- Luyện đọc từ khó: *dọn dẹp, uống trà buổi sáng,…*

- Luyện đọc câu dài:

*Khi con/ còn bé tí/*

*Chẳng đọc sách,/ chơi cờ/*

*Chẳng dọn dẹp,/ chữa đồ/*

*Cả ngày / con đùa nghịch*.//

*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 2.

- GV nhận xét các nhóm.

**2. Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Bạn nhỏ đã hỏi về những ai?

+ Câu 2: Bạn nhỏ thắc mắc điều gì?

1. Bạn ấy thế nào khi còn bé?
2. Mọi người như thế nào khi còn bé?
3. Mọi người khi còn bé có giống bạn ấy không?

+ Câu 3: Hình ảnh của mỗi người trong gia đình hiện ra như thế nào trong suy nghĩ của bạn nhỏ?

+ Câu 4: Em thích hình ảnh của ai nhất?

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV Chốt: ***Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.***

**3. Luyện đọc thuộc lòng**

- GV hướng dẫn HS học thuộc khổ thơ các em yêu thích.

+ HS chọn những khổ thơ mình thích.

+ Học thuộc lòng từng khổ thơ.

- GV cho HS chọn 3 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.

- GV cho HS luyện đọc theo cặp.

- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.

- GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành: Nói và nghe: Những người yêu thương**

**Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.**

- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.

- GV hướng dẫn, thực hiện mẫu (tranh 1): 2 HS lần lượt đóng vai cháu và người bạn; thực hiện hỏi – đáp.

VD:

+ HS1: Hằng ngày, bà của bạn thích làm gì?

+ HS2: Bà tớ rất thích đọc báo. Bà thường đọc báo Sức khỏe và Đời sống.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 tương tự với các bức tranh còn lại: *Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.*

- Gọi HS trình bày trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**\* Kể về những việc em thích làm cùng người thân.**

- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.

- GV hướng dẫn HS dựa vào bài tập 1, kể theo gợi ý:

+ Việc em thích làm cùng người thân là việc gì?

+ Em làm việc đó với ai? Thường làm lúc nào/khi nào?

+ Việc đó diễn ra như thế nào?

+ Nêu suy nghĩ của em khi được làm việc cùng người thân.

- GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý và suy nghĩ về những việc mình thích làm cùng người thân.

- Mời một số HS trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài

- GV giao nhiệm vụ HS về nhà đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí” cho người thân nghe và hỏi về những công việc yêu thích của người thân khi còn bé.

**Hoạt động Củng cố**

- GV hệ thống lại kiến thức bài học. Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT (CC )**

**ÔN: BÀI 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Viết đúng từ ngữ chứa iu/ ưu hoặc iên/ iêng

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**HĐ Khởi động**

- GV tổ chức cho Hs hát

- GV dẫn dắt vào bài mới

- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc hiểu, làm được các bài tập trong vở bài tập.

**HĐ** **Luyện tập, thực hành.**

**1:** Luyện viết

- GV đọc bài viết chính tả: Khi cả nhà bé tí.

+ Gọi 2 HS đọc lại.

+ HD HS nhận xét:

H: Bài thơ có mấy khổ thơ? Hết khổ thơ ta trình bày như thế nào?

H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?

+ HD viết từ khó:

- HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: bướm lượn, trái sim...

+ GV đọc HS viết bài vào vở .

+ Chấm, chữa bài.

- GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm.

**2:** HDHS làm bài tập

- GV giao bài tập HS làm bài.

- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 3,4,5/ 45 Vở Bài tập Tiếng Việt.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**3:** Chữa bài

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.

**\* Bài 3/45:**

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS đọc kết quả.

- GV nhận xét, chốt kết quả.

- HS đọc lại đoạn thơ.

*🡺* GV chốt: viết đúng các từ ngữ có vần iu/ưu, iên/iêng

**\* Bài 4: Đặt câu**

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.

- GV cho HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

*🡺* GV chốt: Đặt câu với các từ ngữ chứa tiếng

**Bài 5: Điền thong tin vào bảng theo mẫu**

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS làm việc cá nhân

- GV cho HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

*🡺* GV chốt: Điền thông tin về người

**HĐ Vận dụng**

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN ( CC )**

**ÔN TẬP:** **Bài 24: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

**+** Nhận biết được thế nào là gấp một số lên một số lần.

+ Biết được cách tìm và tìm được giá trị của một số khi gấp lên một số lần (Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần)

+ Phân biệt được hai kiến thức “Nhiều hơn một số đơn vị” và “Gấp lên một số lần”

+ [Vận dụng giải các bà](https://blogtailieu.com/)i toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần.

**2. Năng lực chung.**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**HĐ Khởi động:**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Lan có 6 tá bút chì. Hỏi Lan có bao nhiêu cái bút chì?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**HĐ luyện tập, thực hành**

**1.** GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ Trang 62 Vở Bài tập Toán.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ Trang 62 Vở Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**2:** Chữa bài tập

**Bài 1: (Làm việc cá nhân)Số?**

- GV hướng dẫn HS phân biệt: thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần.

**-** GV yêu cầu HS làm bài cá nhân

**-** GV nhận xét, tuyên dương.

**🡺GV chốt: Cách thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần**

**Bài 2: Nối?**

- GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính ghi ở đường nối số đã cho với ô cần tính

**-** GV yêu cầu HS làm bài

**-** GV nhận xét, tuyên dương.

- Như vậy: Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?

**🡺GV chốt: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.**

**Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải toán lời văn?**

- GV đọc đề bài

+ Bài toán cho biết gì?

- HS đọc bài toán

+ Con: 5 tuổi

+ Tuổi bố: gấp 7 lần tuổi con

+ Bố: .... tuổi

+ Bài toán hỏi gì?

+ Đây là dạng toán nào mà em đã được học?

+ Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?

- Yêu cầu HS giải bài toán vào vở

Giải

Tuổi bố hiện nay là:

5 x 7 = 35 (tuổi)

Đáp số: 35 tuổi

- Cả lớp chữa bài, nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

**🡺GV chốt: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.**

**Bài 4: (Làm việc cá nhân) Giải toán lời văn?**

- GV đọc đề bài:

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Yêu cầu HS giải bài toán vào vở

Giải

Số bạn nam tham gia bữa tiệc sinh nhật của Rô-bốt là:

8 x 3 = 24 (bạn)

Đáp số: 24 bạn

- Đại diện HS trình bày bảng lớp.

- Cả lớp chữa bài, nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

**HĐ Vận dụng.**

**-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:

+ Bài toán: Lan hái được 7 bông hao. Huệ hái được số hoa gấp 5 lần số hoa của Lan. Hỏi Huệ hái được bao nhiêu bông hoa?

- Nhận xét, tuyên dương

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia hết

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Tính  

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Hình thành kiến thức**

|  |
| --- |
| -Gv đưa bài toán: Chia đều 8 quả cà chua vào 2 rổ  -GV đặt bài toán mới bằng cách có thêm 4 túi cà chua  -Từ đó, GV nêu bài toán: Chia đều 48 quả cà chua vào 2 khay. Hỏi mỗi khay có bao nhiêu quả cà chua?  -GV mô tả 48 quả cà chua bao gồm 4 túi chứa 10 quả và 8 quả cà chua  - GV hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK    - 4 chia 2 được 2, viết 2  2 nhân 2 bằng 4; 4 trừ 4 bằng 0  - Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4  4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0  - Yêu cầu nêu lại cách chia  - GV tổng kết 48: 2 = 24  **Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1: ( Củng cố chia số có hai chữ số cho số có một chữi số ) Tính**  - GV hướng dẫn mẫu phép tính 36 : 3    36:3=12  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính chia dọc và ghi lại được kết quả chia  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: ( Rèn kỹ năng tính nhẩm) Tính nhẩm ( theo mẫu)**  - GV hướng dẫn bài mẫu: thực hiện các phép tính với số có một chữ số trước, sau đó hỏi theo đơn vị chục: “9 chục chia 3 thì được bao nhiêu”?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở  - Yêu cầu HS nêu kết quả  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: ( Củng cố kiến thức về tìm thành phần chưa biết) Tìm thừa số?**  - GV hướng dẫn: nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia; hướng dẫn cách tìm thừa số chưa biết bằng cách: “lấy tích chia cho thừa số đã biết”  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động Thực hành, vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số dạng chia hết  - Nhận xét, tuyên dương |

**Hoạt động Củng cố**

- GV hệ thống lại kiến thức bài học

- Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (T1)**

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

**CHỦ ĐỀ 8: SẢN VẬT NÔNG NGHIỆP QUÊ EM QUA TỤC NGỮ,**

**CA DAO ( T1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Sau khi học, học sinh sẽ:

- Kể được tên, lợi ích và sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Thu thập được thông tin về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

- Giới thiệu được một số sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật sưu tầm.

**\*GDĐP:**

-Biết được Thanh Hoá có kho tàng sáng tác dân gian (tục ngữ, ca dao,...) phong phú, đúc rút những kinh nghiệm quý báu về tự nhiên, xã hội

-Hiểu nội dung, ý nghĩa của một số câu tục ngữ, ca dao xứ Thanh về cách ứng xử với sản vật nông nghiệp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Giải thích được sự cần thiết tiêu dùng sản phẩm tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Chia sẻ với người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức cho HS thi kể:

+ Trong các bữa cơm hằng ngày bạn thường ăn những món ăn gì?

+ Những món đó được làm từ nguyên liệu nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1.Tìm hiểu tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp. (làm việc cặp đôi)**

- GV chia sẻ các bức tranh từ 1 đến 8 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc cặp đôi và mời đại diện một số cặp trình bày kết quả.

+ Kể tên các hoạt động sản xuất nông nghiệp trong hình?

+ Các hoạt động đó mang lại lợi ích gì?

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.

Tranh 1: Trồng lúa – cung cấp lương thực cho con người...

Tranh 2, 4: Nuôi lợn- nuôi gà – cung cấp thực phẩm, xuất khẩu tăng thêm thu nhập, cung cấp phân bón cho cây trồng...

Tranh 3: Trồng rừng- Tăng độ che phủ, bảo vệ môi trường, giữ đất chống xói mòn, giữ nước ngầm ở vùng đồi núi, chắn cát bay, bảo vệ bờ biển ở vùng ven biển, góp phần làm giảm bớt lũ lụt, khô hạn. - Góp phần bảo vệ, bảo tồn nguồn gen sinh vật.

Tranh 5: Trồng cà phê – Cà phê giúp người dân có thu nhập, ổn định đời sống, là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm*

**2. Hãy xếp những hoạt động trong các hình trên vào các nhóm gợi ý dưới đây.**

Gv cho HS nêu yêu cầu. Sau đó hoàn thành bài vào VBT và trình bày kết quả.

- GV mời HS trình bày kết quả.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**Hãy** kể được tên, lợi ích và sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác mà em biết **(làm việc nhóm 4)**

- GV cho HS đọc yêu cầu, nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận (Mỗi HS nêu ít nhất một hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của hoạt động đó) và trình bày kết quả.

+ Kể tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của hoạt động đó ?

|  |  |
| --- | --- |
| Trồng trọt và chăn nuôi | Hình 1, 2,4,7,5 |
| Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản | Hình 6,8 |
| Trồng và chăm sóc rừng | Hình 3 |

- GV mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV chốt nội dung HĐ3 và mời HS đọc lại:

*Hoạt động sản xuất nông nghiệp là ngành sản xuất lớn, bao gồm trồng trọt (trồng cây lương thực như: trồng lúa, ngô, khoai, sắn, ...; trồng các loại rau, củ, trồng cây ăn quả,...); chăn nuôi (chăn nuôi gia súc bò, lợn, dê, trâu, ...; chăn nuôi gia cầm gà, vịt, ngan , ngỗng, chim bồ câu, chim cút, ...; nuôi thả cá, tôm; ...) trồng, khai thác, bảo vệ rừng, nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản.*

*-* GV yêu cầu HS đọc lại nội dung ghi nhớ SGK-Tr44

**Tìm hiểu một số sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp.**

- GV chia sẻ các bức tranh từ 1 đến 3 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc nhóm 2 và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.

+ Kể tên những sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp trong các hình dưới đây

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.

Hình 1: Gạo, thịt, trứng, sữa, rau của quả.

Hình 2, tôm, cua, cá, mực…

Hình 3: Cây trồng cung cấp gỗ,các loại dược liệu, chống xói mòn

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV yêu cầu HS kể những sản phẩm khác của hoạt động sản xuất nông nghiệp mà em biết

- GV chốt HĐ4 và mời HS đọc lại:*Hoạt động sản xuất nông nghiệp làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người (thức ăn, đồ uống, trang trí nhà cửa, thuốc,...), làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác (sản xuất thủ công, công nghiệp), đem bán hoặc xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế*

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

**CHỦ ĐỀ 8: SẢN VẬT NÔNG NGHIỆP QUÊ EM QUA TỤC NGỮ,**

**CA DAO ( T1 )**

**Hoạt động Khởi động:**

* **GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân:**



- HS kể tên

- Nhận xét.

- GV nhận xét đánh giá, nói thêm về một số câu tục ngữ, ca dao xứ Thanh về sản vật nông nghiệp.

**GV nêu:** Thanh Hóa là một vùng đất đa dạng địa hình: đồi núi, đồng bằng châu thổ và miền biển. Hơn nữa, xứ Thanh được hình thành trên miền đất cổ Đông Sơn của đồng bằng sông Mã nên sớm phát triển văn hóa nông nghiệp lúa nước một cách toàn diện. Tục ngữ người Việt là kho tàng tri thức phản ánh nhiều lĩnh vực trong tự nhiên và cuộc sống con người. Bộ phận tục ngữ phản ánh về các sản vật nông nghiệp xứ Thanh, trong đó có sản vật cây trồng, đã góp phần vẽ nên bức tranh khá toàn diện về sản vật cây trồng nơi đây.

**Hoạt động Khám phá:**

1. **Sản vật nông nghiệp qua tục ngữ, ca dao:**

GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1, trang 44 tài liệu GDĐP tỉnh Thanh Hoá, Lớp 3.

Hoạt động nhóm 4 thảo luận và trả lời câu hỏi: Nêu tên các sản vật nông nghiệp được nói đến qua các câu tục ngữ ca dao trong bài?

- Lớp nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS đọc mục: Em có biết.

**\*Thông tin bổ sung:**

- Thanh Hóa có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc phát triển ngành nông nghiệp với loại cây chủ đạo là lúa nước. Ngoài ra, khí hậu, đất đai ở Thanh Hóa cũng rất thuận lợi cho việc trồng các loại cây trái mùa. Sau khi hai vụ lúa kết thúc, người dân còn tranh thủ trồng các loại cây hoa màu như: đậu, ngô, khoai, lạc... ở ngoài đồng. Tận dụng những khu vườn nhà để trồng rau, củ, quả phục vụ cho đời sống. Đó chính là cách người dân tự cung, tự cấp cho cuộc sống thường nhật của mình. Họ đã đúc kết thành kinh nghiệm trao truyền cho con cháu nhằm nâng cao chất lượng cây trồng. Không đơn thuần như vậy, nhiều sản vật còn gắn với địa phương, do tính chất sinh học của cây phụ thuộc vào địa hình và thổ nhưỡng của từng vùng trong tỉnh. Do đó, sản vật từ cây trồng ở Thanh Hóa được phản ánh khá nhiều trong tục ngữ.

- Tục ngữ người Việt phản ánh về cây lúa và hoa màu, gắn bó mật thiết với cuộc sống của người lao động Việt Nam nói chung, Thanh Hóa nói riêng. Huyện Quảng Xương có đất đai màu mỡ, rộng thẳng cánh cò bay. Đặc biệt ở đồng Lái (Quảng Hợp), lúa năm nào cũng tốt bời bời, hơn hẳn các vùng khác: “*Lúa*đồng Lái, gái Dụ Côn”.

- Xưa kia, năng suất lúa chưa đồng đều giữa các vùng, nên người dân còn chịu đói kém. Từ đó, họ đã biết trồng thêm các loại cây hoa màu. Khoai lang là loại cây trồng khá phổ biến ở các huyện trong tỉnh Thanh Hóa. Khoai lang có nhiều loại: “Cà làng Hạc ăn gãy răng, *khoai*làng Lăng ăn tắc cổ” , “*Khoai*làng Ná, cásông Mực” hay “*Khoai* Đồng Đà, càkhua Cốc*,*ốc mau sau”. Khoai ở làng Lăng (làng Linh Lộ, Quảng Hợp, Quảng Xương) là loại khoai trồng ở đất cát miền biển, củ to, thường gọi là khoai sắn ruột trắng. Ăn sống rất ngọt, luộc chín ăn bở nhưng bứ cổ vì chứa nhiều bột. Còn ở làng Ná (Nông Cống) có loại khoai lim đỏ, ngon ngọt rất nổi tiếng. Đồng Đà thuộc thôn Bàn Thạch, (xã Xuân Giang, Thọ Xuân) có giống khoai củ to và ngon. Những câu tục ngữ này đã khái quát chất lượng, đặc điểm từng loại khoai lang ở mỗi địa phương cụ thể.

- Người dân cũng đúc kết cách phân biệt những loại khoai ăn được và không ăn được, dù giống nhau về hình dáng: “*Khoai ao* Lang Xá, *chè* *lá* Phú Điền” (4). Câu tục ngữ này có hai giả định: một là ở địa danh Lang Xá (?), Phú Điền (Hậu Lộc) trồng nhiều khoai, chè ngon; hai là ở đây cũng như nhiều vùng khác của tỉnh, có loại khoai, cây giống khoai sọ, cây mùng nhưng ăn bị ngứa, gọi là cây khoai ao (lá và dọc cây xanh đậm, không có đốm tròn màu tím ở trên mặt lá). Đây có lẽ là kinh nghiệm cảnh báo của bà con vùng đất Hậu Lộc với những ai không phân biệt được khoai ao và khoai đốm (ăn được dọc và củ), khoai sọ.

- Tục ngữ còn cung cấp kinh nghiệm của người Thanh Hóa trong chế biến khoai lang. Khoai lang luộc rất nhanh chín và chín bằng hơi là ngon nhất: “*Khoai lang* nóng bàng (vung) thì chín” (5). Có thể nói, khoai là sản phẩm gắn bó mật thiết với đời sống người dân. Xưa kia, khi đói kém, người ta thường phải ăn khoai thay cơm. Không chỉ vậy, khoai còn là sản phẩm dùng cho chăn nuôi: dây khoai, chằm khoai (củ nhỏ và rễ cây khoai lang) cho lợn và bò ăn. Vì vậy, sản vật này được in dấu nhiều trong tục ngữ.

- Bên cạnh khoai, các loại rau cũng đi vào trong tục ngữ một cách dung dị. Đó là những thức ăn chính trong cơ cấu bữa ăn của người Việt: “*Cà* làng Hạc ăn gãy răng, *khoai* làng Lăng ăn tắc cổ” , “Đường mía Vạn Lại, *dưa cải* chợ Bùi”. Người xưa có câu “Thịt cá là hoa, tương cà là gia bản”, quả không sai. Cà là loại quả thường được muối mặn, làm thức ăn dài ngày cho các gia đình. Ngoài ra còn dùng để luộc, om... Có những loại cà giòn gọi là cà pháo, còn cà bát to, dai... Ở chợ Bùi (Quảng Giao, Quảng Xương), nổi tiếng loại cải sen, thơm cay rất ngon. Người dân thường muối thành dưa để làm món ăn hằng ngày. Như vậy, tục ngữ phản ánh về các loại cây thuộc nhóm lương thực, rau củ, gắn bó thường xuyên với cuộc sống con người khá phong phú, giúp chúng ta nhận ra được đặc tính của từng sản vật và đặc điểm vùng đất gieo trồng nên các sản vật ấy.

**Hoạt động Vận dụng thực hành**

GV tổ chức Trò chơi “Ghép cặp”

***Ghép ô chữ tên “hoạt động sản xuất nông nghiệp” với ô chữ “ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp” cho phù hợp.***

GV hướng dẫn cách chơi: Gv chia nhóm. Mỗi nhóm được nhận 10 thẻ chữ, 5 thẻ tên “hoạt động sản xuất nông nghiệp” và 5 thẻ “ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp”. Khi GV hô “Bắt đầu” các nhóm sẽ ghép các thẻ tên “hoạt động sản xuất nông nghiệp” với thẻ “ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp” cho phù hợp. Nhóm nào ghép xong thì hô “Xong”. Nhóm thắng cuộc là nhóm ghép đúng và nhanh nhất.

1- a; 2-d; 3- e; 4- d; 5- a

- GV các nhóm trình thực hiện trò chơi.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối trong bài “Khi cả nhà bé tí” (theo hình thức nghe – viết) trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa vần *iu/ưu* hoặc *iên/iêng.*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Thi đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí”. Bạn nào đọc đúng, diễn cảm hơn thì giành chiến thắng.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Nghe – Viết.**

- GV giới thiệu nội dung: *Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.*

- GV đọc toàn bài thơ.

- Mời 5 HS đọc nối tiếp bài thơ.

- GV hướng dẫn cách viết bài thơ:

+ Viết theo khổ thơ 4 chữ như trong SGK

+ Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.

+ Chú ý các dấu chấm và dấu chấm hỏi cuối câu.

+ Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: dọn dẹp, uống trà buổi sáng,...

- GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết.

- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.

- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.

- GV nhận xét chung.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**2. Làm bài tập a hoặc b.**

- GV chọn bài tập a hoặc b.

**a. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.**

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc câu và các từ trong ngoặc đơn, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**b. Chọn tiếng trong bông hoa thay cho mỗi ô vuông.**

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc câu và các từ trong bông hoa, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**3. Viết vào vở 1-2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2. (Làm việc cá nhân)**

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- Giao nhiệm vụ cho HS: Chọn và viết vào vở 1-2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2.

- GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài làm của nhau.

- Mời HS nhận xét bài của bạn.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: *“Đố bạn”*.

- Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau. Một bạn nêu yêu cầu tìm từ ngữ có chứa 1 trong các vần *iu/ưu* hoặc *iên/iêng* (*tùy theo nội dung bài học, để đưa ra yêu cầu*), thành viên đội bạn nêu được ít nhất 1 từ ngữ đúng theo yêu cầu của đội bạn; sau đó 2 bạn đổi ngược lại với nhau. Trong thời gian 3 phút, đội nào có nhiều lượt chơi thắng nhất thì giành chiến thắng.

- Tổ chức cho HS tham gia chơi.

- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.

**Hoạt động Củng cố**

- GV hệ thống kiến thức toàn bài.

- Dặn học sinh chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 5: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH**

**Bài 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Sau khi học, học sinh sẽ:

- [Trình bày được tác d](https://blogtailieu.com/)ụng của máy thu hình (ti vi) trong gi[a đình](https://blogtailieu.com/).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. [Vận dụng thông qua tì](https://blogtailieu.com/)m tòi, khám phá thêm các kênh tr[uyền hình, chương trình](https://blogtailieu.com/) [truyền hình khác phù h](https://blogtailieu.com/)ợp với lứa tuổi HS.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

[- GV yêu cầu HS thực](https://blogtailieu.com/) hiện nhiệm vụ:

[+ Quan sát hình ản](https://blogtailieu.com/)h dưới tiêu đề của bài học và trả l[ời câu hỏi](https://blogtailieu.com/): Bạn có biết tên của chương trình truyền hình này không?

[+ Chia sẻ hiểu biết](https://blogtailieu.com/) của mình về các chương trình truyề[n hình mà em thích.](https://blogtailieu.com/)

- [HS suy nghĩ và trả l](https://blogtailieu.com/)ời câu hòi.

- [GV gọi 1 - 2 HS trả](https://blogtailieu.com/) lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý[.](https://blogtailieu.com/)

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- [GV nhận xét và kết](https://blogtailieu.com/) luận, dẫn dắt vào bài mới: Máy thu hình được sử dụng rấ[t phổ biến hiện nay trong](https://blogtailieu.com/) [các gia đình. Có rất](https://blogtailieu.com/) nhiều chương trình hấp dẫn và bổ ích cho các em. Để tìm hiểu [rõ hơn về công dụn](https://blogtailieu.com/)g cũng như cách sử dụng máy thu [hình, các em sẽ được học](https://blogtailieu.com/) trong bài học này.

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Tìm hiểu về tác dụng của máy thu hình. (làm việc cặp đôi)**

**-** GV chia sẻ các bức tranh 1 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.

+ Em hãy quan sát hình 1 và cho biết tác dụng của máy thu hình.

- GV mời các HS khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Máy thu hình (còn gọi là ti vi) dùng để xem các chương trình truyền hình. Nội dung chương trình truyền hình thường là: tin tức, thông tin giải trí và một số chương trình giáo dục.*

**Hoạt động Vận dụng thực hành**

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.

- Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.

- Cách chơi:

+ Thời gian: 2-4 phút

+ Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.

+ Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên những tác dụng của máy thu hình mà em biết.

+ Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tác dụng của máy thu hình, đội đó thắng.

- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Trò chuyện cùng mẹ”.

- Đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, đọc lời kể của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung văn bản đọc: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.

- Đọc được bài về tình cảm của người thân trong gia đình và viết những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu; chia sẻ về nhân vật yêu thích nhất trong bài đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về một hoạt động chung của gia đình em vào buổi tối.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. Chú ý đọc nhấn vào từng chữ trong các câu: *Năm phút nữa thôi nhé; Chỉ là đến giờ ngủ thì phải ngủ thôi.*

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: (3 đoạn)

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *cứ được cộng thêm mãi*.

+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *hai chị em cười như nắc nẻ*.

+ Đoạn 3: Còn lại.

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- Luyện đọc từ khó: *rành rọt, nắc nẻ, rúc rích,…*

- Luyện đọc câu dài: *Thư thì kể cho mẹ nghe chuyện được cô giáo mời đọc bài văn trước cả lớp,/ về những bài toán thử trí thông minh/ các bạn thường đố nhau trong giờ ra chơi…*

*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.

- GV nhận xét các nhóm.

**2. Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Chi tiết nào cho thấy ba mẹ con Thư rất thích trò chuyện với nhau trước khi đi ngủ?

+ Câu 2: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?

+ Câu 3: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?

+ Câu 4: Đóng vai Thư hoặc Hân nhắc lại những chuyện mình đã kể cho mẹ nghe

+ Câu 5: Nêu cảm nghĩ của ems au khi đọc câu chuyện.

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV Chốt: ***Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.***

**3. Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**Đọc mở rộng**

**Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình và viết phiếu đọc sách theo mẫu. (làm việc cá nhân)**

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV hướng dẫn HS lựa chọn đúng câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình; sau đó đọc thầm bài cá nhân.

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS hoàn thiện các thông tin có trong Phiếu đọc sách.

- GV quan sát, hỗ trợ HS hoàn thiện Phiếu.

**Chia sẻ với bạn về nhân vật em yêu thích nhất: Nhân vật đó làm gì? Nhân vật đó có gì thú vị? Em học hỏi được điều gì ở nhân vật đó? (làm việc cá nhân, nhóm 2).**

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài.

- GV yêu cầu HS trình bày theo nhóm 4 về nhân vật mình yêu thích nhất trong văn bản đã đọc (tên nhân vật; nhân vật đó làm gì; nhân vật đó có gì thú vị; những điều học hỏi được ở nhân vật đó); chọn số ngôi sao để đánh giá mức độ yêu thích của em với văn bản đã đọc.

- GV gọi đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài

- GV giới thiệu cho HS một số phiếu đọc sách mà GV đã chuẩn bị sẵn.

- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về tình cảm trong gia đình sau đó thực hiện các Phiếu đọc sách.

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Tính  ; 

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Hình thành kiến thức**

Gv đưa phép tính: 51: 3=?

- GV hướng dẫn và khuyến khích HS tìm cách chia



- GV Yêu cầu HS thực hiện phép tính 74: 3 = ?

- GV nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**Bài 1**: **( Củng cố chia số có hai chữ số cho số có một chữi số )** Tính

- GV yêu cầu HS tính được các phép tính và ghi lại được kết quả mỗi phép tính

- Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét

- Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: ( Rèn kỹ năng giải toán có lời văn )**

- GV hướng dẫn phân tích bài toán: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Nêu cách giải?

- Yêu cầu HS trao đổi và làm bài theo nhóm

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3: ( Củng cố chia số có hai chữ số cho số có một chữi số ) Tìm các phép chia có số dư là 3**

- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm: đặt tính và tính các phép tính rồi chọn phép chia có số dư là 3

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Thực hành, vận dụng**

**-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết cách đặt tính và tính với phép chia có dư

+ Bài toán:....

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Gv củng cố lại kiến thức toàn bài.

- GV dặn dò về nhà học thuộc bài.

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: SẢN PHẨM TRI ÂN THẦY CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xây dựng được ý tưởng về các sản phẩm để tri ân thầy cô nhân dịp 20/11.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu về các sản phẩm có thể tri ân thầy cô nhân dịp 20/11

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tạo ra những sản phẩm đẹp từ nhiều chất liệu khác nhau như tấm thiệp, bông hoa,…phù hợp với nội dung tri ân thầy cô.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn hiểu biết của mình về những sản phẩm tri ân thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý, biết ơn thầy cô giáo, tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về những sản phẩm mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu cách làm ra những sản phẩm đẹp để tỏ lòng biết ơn thầy cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- HS chuẩn bị giấy màu, kéo, hồ dán….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV mở bài hát “Biết ơn thầy cô giáo” để khởi động bài học.

+ GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

+ Yêu cầu HS nói về chủ điểm thi đua của tháng.

+ Nêu hiểu biết của em về ngày Nhà giáo Việt Nam 20.11

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá.**

**1. Xác định sản phẩm và cách làm**

*\* Lựa chọn sản phẩm*

**-** GV mời HS đọc yêu cầu.

- Cho HS quan sát hình ảnh, nêu tên hai sản phẩm gợi ý.

- Ngoài bưu thiếp và bông hoa em còn có thể làm được sản phẩm nào nữa?

- Cho HS lựa chọn sản phẩm sẽ làm.

- Nêu ý tưởng về sản phẩm của mình.

- Em dùng những vật liệu gì để làm các sản phẩm của mình?

*\* Hướng dẫn HS cách làm sản phẩm*

- Làm tấm thiệp:

+ Yêu cầu HS nêu các bước làm.

+ Gợi ý cách trang trí sáng tạo trên tấm thiệp: Vẽ, dán thêm các bông hoa, đề thơ, lời chúc mừng, tri ân...

- Hướng dẫn làm bông hoa giấy

+ Bước 1: Cuốn giấy màu quanh thân que làm cành hoa.

+ Bước 2: Cắt giấy màu để làm cánh hoa.

+ Bước 3: Tạo cánh hoa

+ Bước 4: Trang Trí hoa: Cắt thêm lá, chỉnh sửa bông hoa cho đẹp.

**Hoạt động Luyện tập – Thực hành**: **Làm sản phẩm tri ân thầy cô**

- Yêu cầu HS thực hành làm các sản phẩm đã lựa chọn.

+ GV kiểm tra đồ dùng, nhắc nhở HS giữ vệ sinh, an toàn khi tạo các sản phẩm của mình.

+ Quan sát, hỗ trợ HS làm sản phẩm.

***Kết luận:*** Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, các em có rất nhiều cách để tri ân thầy cô giáo. Làm sản phẩm sáng tạo gửi tặng thầy cô là một việc làm giàu ý nghĩa. Sản phẩm sáng tạo có thể là tấm thiệp, bông hoa, nơ cài tóc, chuỗi vòng,... tùy theo ý tưởng của các em. Mỗi sản phẩm các em làm ra để gửi tặng thầy cô nhân dịp đặc biệt này đều có giá trị tinh thần vô vô cùng to lớn đối với thầy cô giáo.

**Chia sẻ về sản phẩm tri ân thầy cô**

- Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm theo nhóm, chia sẻ trong nhóm và lựa chọn sản phẩm trưng bày giới thiệu trước lớp.

- Yêu cầu 1 số đại điện của các loại sản phẩm lên giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm của mình.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- Làm xong các sản phẩm vừa rồi em sẽ sử dụng chúng như thế nào?

- Khi tặng thầy cô em sẽ nói gì, thái độ ra sao?

- Bạn nào có thể thực hành việc tặng quà và nói lời tri ân với cô ngay tại giờ học hôm nay.

- Các em có nhiều cách để bày tỏ lòng biết ơn thày cô giáo. Một trong những cách đó là sáng tạo ra những sản phẩm như bông hoa, bưu thiếp... để tặng thầy cô. Tuy nhiên món quà ý nghĩa hơn cả là các em luôn chăm ngoan học giỏi, vâng lời cha mẹ, thầy cô.

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình theo ý tưởng riêng và chủ động tặng quà tri ân cho các thầy cô nhé!

- Giờ sau chúng ta sẽ tham gia trò chơi hái hoa dân chủ về chủ đề tri ân thầy cô.

**Hoạt động Củng cố**

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (T2)**

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

**CHỦ ĐỀ 8: SẢN VẬT NÔNG NGHIỆP QUÊ EM QUA TỤC NGỮ,**

**CA DAO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Sau khi học, học sinh sẽ:

- Thu thập được thông tin về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

- Giới thiệu được một số sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật sưu tầm.

**\* GDĐP:**

-Biết được Thanh Hoá có kho tàng sáng tác dân gian (tục ngữ, ca dao,...) phong phú, đúc rút những kinh nghiệm quý báu về tự nhiên, xã hội

-Hiểu nội dung, ý nghĩa của một số câu tục ngữ, ca dao xứ Thanh về cách ứng xử với sản vật nông nghiệp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Giải thích được sự cần thiết tiêu dùng sản phẩm tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Chia sẻ với người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động:**

- GV cho HS nghe và vận động theo bài hát để khởi động bài học.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập.**

**2. Thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật và giới thiệu về hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương. (làm việc cặp nhóm- kĩ thuật phòng tranh)**

***Chia sẻ về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương em theo gợi ý dưới đây.***

- GV cho HS chia sẻ thông tin đã thu thập được về một số hoạt động nông nghiệp ở địa phương trong nhóm 6. Sau đó hoàn thành sản phẩm theo bảng gợi ý trang 46 SGK.

- Yêu cầu HS trình bày sản phẩm của nhóm.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

***Giới thiệu một số sản phẩm nông nghiệp ở địa phương em***

GV yêu cầu HS dán các tranh, ảnh (đã chuẩn bị trước ở nhà) về các sản phẩm nông nghiệp ở địa phương vào bảng nhóm.

- GV cho HS trưng bày sản phẩm, mỗi nhóm cử 1 bạn để giới thiệu. Các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn

- GV mời các nhóm khác nhận xét – Bình chọn nhóm “Ấn tượng nhất”

- Yêu cầu nhóm ấn tượng nhất trình bày sản phẩm trước lớp.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.**

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

**CHỦ ĐỀ 8: SẢN VẬT NÔNG NGHIỆP QUÊ EM QUA TỤC NGỮ,**

**CA DAO ( T2 )**

**\* Hoạt động khám phá**

**2. Ứng xử với ẩn vật nông nghiệp địa phương trong đời sống hiện nay:**

- HS đọc thông tin trang 45 tài liệu GDĐP tỉnh Thanh Hoá, Lớp 3.

- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: Nêu nội dung của mỗi câu thành ngữ, ca dao trên.

- Đại diện các nhóm lên chia sẽ.

- Lớp nhận xét.

- GV nhận xét, chốt KT. Tuyên dương.

**\* Thông tin bổ sung:**

+ “Đi thì mỏi gối trối lè, không đi thì nhớ*cháo chè* Đình Hương” , “*Bánh chưng* Cầu Hậu, *cháo đậu* Quán Lào”

Các loại đậu, lạc, khoai, gạo nếp nấu mềm nhừ với đường đã tạo nên món ăn hấp dẫn: món cháo chè Đình Hương thơm ngon, bổ dưỡng, nổi tiếng. Thị trấn Quán Lào (Yên Định) là trung tâm mua bán của dân cư các huyện Yên Định, Thiệu Hóa. Cháo đậu ở đây nấu ngon, rẻ nên những ngày chợ phiên, người ta thường ăn trưa là cháo đậu.

+ Bánh đúc là món bình dân dễ làm, thường ăn trong ngày mưa. Xay bột tẻ thật nhỏ, cho một chút nước vôi trong và lạc nhân vào nấu chín, rồi gạt ra lá chuối tươi, để nguội cắt thành miếng vuông hoặc cho vào bát con để tạo thành từng miếng tròn. Người vùng chợ Go (Thiệu Châu, Thiệu Hóa) hay làm bánh đúc mang đi bán ngoài chợ. Bánh ăn có chút vị nồng đặc trưng của vôi, vị thơm của bột, vị bùi của lạc, ăn giòn sần sật. Nhiều người thích thưởng thức món bánh này với gia vị là mắm tôm: “*Bánh đúc* chợ Go, trâu bòchợ Bản” .

**Hoạt động luyện tập:**

**Bài tập 1:**

Ghép thành ngữ, tục ngữ ở cột A với nội dung tương ứng ở cột B.

GV cho HS làm BT theo nhóm. Đại diện các nhóm HS lên trình bày. HS nhận xét bài tập.

GV nhận xét chốt phương án đúng và HS làm vào vở BT của mình.

**Bài tập 2:**

**Quan sát hình ảnh và nói tên những sản vật ở Thanh Hoá ?**

**GV: Trình chiếu tranh**

****

-HS quan sát trả lời miệng.

-Nhận xét, tuyên dương

**Bài tập 3: Kể thêm một số sản vật nông nghiệp ở địa phương mà em biết ?**

-HS suy nghỉ 1 phút. Sau đóGV tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền điện. mỗi người phải nêu được một sản vật nông nghiệp ở địa phương.

-GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Củng cố**

- Gv nhận xét tiết học

- Dặn dò học sinh về nhà chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT (CC)**

**ÔN BÀI 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn bài “Trò chuyện cùng mẹ”. Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc

- Đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, đọc lời kể của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung văn bản đọc: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.

- Đọc được bài về tình cảm của người thân trong gia đình và viết những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu; chia sẻ về nhân vật yêu thích nhất trong bài đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Củng cố các từ ngữ về người thân thông qua làm BT

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

**-** Cho lớp hát bài hát.

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**1: Luyện đọc bài:**

- Gọi HS đọc bài giọng

- YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu nêu nội dung của bài đọc

- Gọi 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.

*-* NX, tuyên dương HS.

**2: Tìm hiểu nội dung bài:**

- GV giao bài tập HS làm bài.

- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài 2 Vở Bài tập Tiếng Việt.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**3:** Chữa bài

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.

**Bài 1:** Gạch dưới từ chỉ người thân trong đoạn văn dưới đây:

Bà nội của tôi là bà ngoại em Đốm. Hai chị em tôi đều rất quý bà vì cả hai đều được bà chăm sóc từ khi mới sinh. Không phải chỉ đối với tôi và Đốm, mà sau này, em My, em Chấm ra đời, em My bà đều nâng niu bế ẵm từ lúc lọt lòng.

(Theo Vũ Tú Nam)

**Bài 2:** Tìm thêm từ ngữ chỉ những người thân bên nội và bên ngoại.

+ Bên nội:

+ Bên ngoại:

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- Hôm nay em học bài gì?

- GV cho HS nhắc lại nội dung của bài.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học. Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt đông Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Tính

 

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**1.Rèn kỹ năng chia số có hai chữ số cho s có một chữ số.**

**Bài 1**: Tính

- GV cho HS tự làm bài vào vở ( hướng dẫn lại kĩ thuật tính khi cần thiết)

- Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét

- Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện, chỉ ra phép chia hết và phép chia có dư

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:**

- GV gợi ý bằng một số câu hỏi:

+ Trên cân có mấy con mèo?

+ Số ki-lô-gam ghi trên chiếc cân đó là bao nhiêu?

+ Mỗi con mèo có cân nặng như nhau. Vậy để biết mỗi con mèo cân nặng bao nhiêu, ta phải làm phép tính gì?

- GV hỏi tương tự với các chiếc cân còn lại

- Yêu cầu HS tìm số thích hợp với ô có dấu “?” để hoàn thiện câu trả lời ở dưới mỗi chiếc cân

- Yêu cầu HS trao đổi và làm bài theo nhóm

- GV nhận xét, tuyên dương.

**2. Rèn kỹ năng giải toán có lời văn**

**Bài 3: Bài toán có lời văn**

- GV yêu cầu HS đọc hiểu, phân tích bài toán

- GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi:

+ xếp 29 bạn vào 14 bàn, mỗi bàn xếp 2 bạn thì còn thừa ra mấy bạn?

+ Như vậy phải cần thêm mấy chiếc bàn nữa?

- GV hướng dẫn chi tiết và trình bày bài giải

Bài giải

Ta có: 29: 2 = 14 (dư 1)

Xếp mỗi bàn 2 bạn thì cần 14 bàn, vẫn còn thừa ra một bạn nên cần thêm 1 bàn nữa để xếp bạn đó ngồi vào, tức là cần 15 bàn cho lớp học đó.

Đáp số : 15 bàn học

**3.Củng cố kiến thức về tìm thành phần chưa biết**

**Bài 4:** Tìm số bị chia

- GV hướng dẫn HS nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia để hướng dẫn HS tìm số bị chia bằng cách “ Lấy thương nhân với số chia”.

- GV chia nhóm, các nhóm thảo luận và làm bài

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

**-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để củng cố kĩ thuật chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và các bài toán liên quan.

+ Bài toán:....

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP MỞ RỘNG VỐN TỪ NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mở rộng vốn từ về người thân.

- Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm (báo hiệu phần liệt kê; báo hiệu phần giải thích).

- Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Trò chuyện cùng mẹ” trả lời câu hỏi: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?

+ Câu 2: Đọc đoạn 2 bài “Trò chuyện cùng mẹ” trả lời câu hỏi: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1: Mở rộng vốn từ về người thân (làm việc cá nhân, nhóm)**

**Bài 1:** Tìm các từ ngữ chỉ người thân trong đoạn văn dưới đây.

- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.

- GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn và tìm từ chỉ người thân có trong đoạn văn.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, chốt đáp án. *(Đáp án: Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị).*

**Bài 2:** Tìm thêm từ ngữ chỉ những người thân bên nội và bên ngoại.

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập:

+ Xếp các từ tìm được ở bài tập 1 thành 2 nhóm: từ chỉ người thân bên nội và từ chỉ người thân bên ngoại (lưu ý: có một số từ thuộc cả 2 loại).

+ HS làm việc nhóm: Dựa vào cách xếp ở trên, tìm thêm các từ ngữ chỉ người thân bên nội và bên ngoại.

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.

- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**2: Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm.**

**Bài 3: Dấu hai chấm trong câu sau dùng để làm gì?**

*a. Để báo hiệu lời nói trực tiếp*

*b. Để báo hiệu phần giải thích*

*c. Để báo hiệu phần liệt kê*

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.

- GV giúp HS nhớ lại công dụng của dấu hai chấm trong câu. (Đã học ở Bài 8).

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 3.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: *Dấu hai chấm trong câu có công dụng báo hiệu phần giải thích – Đáp án b.*

**Bài 4: Xác định công dụng của dấu hai chấm trong mỗi câu văn dưới đây:**

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập 4.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án:

*+ Dấu hai chấm trong câu a có công dụng báo hiệu phần liệt kê.*

*+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.*

*+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.*

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: *“Ai nhanh – Ai đúng”*.

- Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình (Mỗi thành viên lên viết 1 từ ngữ chỉ người thân rồi về chỗ, thành viên tiếp theo trong đội lên viết). Trong thời gian 3 phút, đội nào tìm được nhiều từ ngữ và chính xác nhất thì giành chiến thắng.

- Tổ chức cho HS tham gia chơi.

- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.

**Hoạt động Củng cố**

- GV hệ thống kiến thức bài, nhận xét tiết học

- Dặn dò học sinh cuẩn bị bài sau

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 20: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ NGÔI NHÀ CỦA MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn tả ngôi nhà của gia đình.

- Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ, giới thiệu về ngôi nhà của mình hoặc ngôi nhà em mơ ước.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá luyện tập**

**Bài 1: Quan sát tranh, nêu đặc điểm của sự vật trong mỗi tranh.**

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.

- GV hướng dẫn HS suy nghĩ, làm việc theo nhóm:

+ Chọn một tranh để quan sát kĩ (tránh tất cả các nhóm cùng chọn một tranh).

+ Cho HS nói về đặc điểm của sự vật trong tranh (ngôi nhà và cảnh vật xung quanh) theo gợi ý trong SHS.

- Gọi đại diện các nhóm nói về tranh/ngôi nhà đã chọn.

- GV yêu cầu HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.

**Bài 2 Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em.**

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV hướng dấn HS dựa vào kết quả của bài tập 1 và gợi ý, suy nghĩ và viết đoạn văn tả ngôi nhà của mình vào vở.

- GV yêu cầu HS đổi chéo bài làm.

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.

- GV mời HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**Bài 3: Trao đổi đoạn văn của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay.**

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 4.

- GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp: Cho bạn đọc đoạn văn của mỉnh sau đó cùng nhau phát hiện lỗi, tìm và bổ sung những ý hay cho nhau.

- GV gọi 2-3 cặp nêu kết quả làm việc, trình bày những lỗi đã phát hiện và cách sửa, những ý hay đã bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung; và nhắc HS về nhà viết lại đoạn văn sau khi đã sửa lỗi.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài

- GV giao nhiệm vụ HS về nhà vẽ ngôi nhà mình yêu thích (có thể là ngôi nhà các em đã biết hoặc ngôi nhà trong trí tưởng tượng, ngôi nhà em mơ ước), viết 2 – 3 câu giới thiệu bức tranh.

**Hoạt động Củng cố**

- GV tổng kết bài học

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt cuối tuần: TRÒ CHƠI HÁI HOA DÂN CHỦ VỀ CHỦ ĐỀ TRI ÂN THẦY CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS chuẩn bị được các tiết mục văn nghệ để tham gia buổi lễ *Chào mừng ngày Nhà giáo Việ Nam 20-11* của trường.

- HS được trải nghiệm không khí vui tươi, phấn khởi của ngày Nhà giáo Việ Nam 20-11.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Hiểu được ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam 20 -11

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chuẩn bị các bài hát, thơ, bài văn, nhảy, múa,…về chủ đề *Nhớ ơn thầy cô*.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ những việc cần làm, những hoạt động cần tham gia để hưởng ứng phong trào Tri ân thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức chăm chỉ, sôi nổi trong các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV mở bài hát “Nhớ ơn thầy cô” để khởi động bài học.

+ GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì?

+ Mời học sinh trình bày.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

**Hoạt động Sinh hoạt cuối tuần*:***

**1. Đánh giá kết quả cuối tuần.**

**-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

+ Kết quả sinh hoạt nền nếp.

+ Kết quả học tập.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.

*\* Ưu điểm:*

………………………………................................

*\* Tồn tại*

………………………………................................

- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.

- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.

**-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....

**2. Kế hoạch tuần tới.**

**-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Thực hiện nền nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt.

+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

**Hoạt động Sinh hoạt chủ đề.**

**-** GV cho HS đăng kí các tiết mục văn nghệ theo tổ, nhóm.

+ Nội dung: Các tiết mục có nội dung về thầy cô và ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11

+ Hình thức: Hát, múa, nhảy, biểu diễn nhạc cụ, đọc thơ...

- GV mời các nhóm đăng kí.

- GV tổ chức cho HS luyện tập các tiết mục văn nghệ.

- GV nhận xét chung

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà ôn lại các tiết mục văn nghệ để tham gia buổi lễ *Chào mừng ngày Nhà giáo Việ Nam 20-11* của trường.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét sau tiết dạy.tuyên dương.

- Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 27: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẨN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được khái niệm giảm một số đi một số lần.

- Biết cách giảm một số đi một số lần bằng cách lấy số đó chia cho số lần và vận dụng để giải các bài tập liên quan tới giảm một số đi một số lần.

- Phân biệt được giảm đi một số lần với giảm đi một số đơn vị.

- Liên hệ được giữa gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng power point slide có hình minh họa nội bài học.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

- Gọi 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở nháp.

Đặt tính rồi tính: 48 : 2 ; 72 : 3

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Hình thành kiến thức**

GV đưa ra một số tình huống về giảm một số đi một số lần.

**\* Ví dụ 1:** Cửa hàng buổi sáng bán được 60l dầu, số lít dầu bán được trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu?

- GV hướng dẫn HS phân tích đề toán:

H: + Buổi sáng cửa hàng bán được mấy lít dầu?

+ Số lít dầu buổi chiều bán được như thế nào so với buổi sáng?

- GV hướng dẫn vẽ sơ đồ.

H: Buổi sáng số lít dầu cửa hàng bán được, được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm số lít dầu buổi chiều bán được đi 3 lần thì số lít dầu buổi chiều còn lại mấy phần?

- Yêu cầu HS suy nghĩ và tính số gà hàng dưới.

**\* Ví dụ 2**

- GV trình chiếu hình ảnh các con thỏ như hình vẽ trong SGK và nêu bài toán.

- GV hướng dẫn HS phân tích tranh:

H: + Lúc đầu có mấy con thỏ?

+ Số thỏ lúc đầu như thế nào so với lúc sau?

H: Số thỏ được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm thỏ đi 3 lần thì số thỏ còn lại mấy phần?

H: Muốn tìm số thỏ còn lại ta làm như thế nào?

- Yêu cầu HS nêu bài toán.

H: Vậy muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?

- Yêu cầu HS đọc lại kết luận.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

1. **Củng cố kiến thức về giảm một số đi một số lần**

**Bài 1. Số?**

- Gọi HS đọc đề bài.

- GV hướng dẫn cột đầu tiên:

H: Muốn giảm một số đi 3 lần ta làm thế nào?

H: Giảm 27 đi 3 lần sẽ được kết quả bao nhiêu?

- Yêu cầu HS suy nghĩ làm những phép tính còn lại vào SGK.

**-** GV nhận xét, tuyên dương.

**2. Rèn kỹ năng gi** **ải toán có lời văn**

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc bài toán

- GV hướng dẫn HS làm bài và phân tích bài toán.

H: Bài toán cho biết gì?

H: Bài toán hỏi gì?

H: Bài toán thuộc dạng toán gì?

H: Bài toán dạng giảm một số đi nhiều lần ta tóm tắt bằng cách nào?

- GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.

- Gọi đại diện nhóm lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Thực hành, vận dụng**

- Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học.

**- GV nhận xét, kết luận:** Giảm một số đi nhiều lần khác với giảm một số đi một số đơn vị.

+ Khi giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.

+ Khi giảm mốt số đi một số đơn vị ta lấy số đó trừ đi số đơn vị cần giảm.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Chọn ra 5 số bất kỳ có 3 chữa số, có hàng đơn vị là 5 hoặc 0. Thực hành ra nháp: Giảm số đó đi 5 lần, sau đó tiếp tục giảm số đó đi 5 đơn vị

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Gv nhận xét tiết học

- Dặn dò học sinh về nhà chuẩn bị bài sau.

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN ( CC )**

**ÔN CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

**HĐ Khởi động**

- GV tổ chức cho Hs hát

- GV dẫn dắt vào bài mới

- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

+ Giúp HS biết cách đặt tính chia và tính trong trường hợp chia hết

+ HS áp dụng được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số để tìm thừa số chưa biết trong phép nhân.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**HĐ** **Luyện tập, thực hành.**

**Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 67 Vở Bài tập Toán.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 67 Vở Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**Hoạt động 2:** Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

**\* Bài 1: Tính/VBT tr.67**

- GV cho HS tự làm bài vào vở ( hướng dẫn lại kĩ thuật tính khi cần thiết)

- Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét

- Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện, chỉ ra phép chia hết và phép chia có dư

- GV Nhận xét, tuyên dương.

*🡺 Gv chốt đáp án*

**\* Bài 2: Đ/S (VBT/67)**

- GV cho HS tự làm bài vào vở

- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

*🡺 Gv chốt cách chia số có hai chữ số cho số có một chữ số*

**Bài 3**: Nam chia đều 60 quyển truyện vào 4 ngăn của giá sách. Hỏi mỗi ngăn chứa bao nhiêu quyển truyện?

**Bài 4**:Bác An chia đều 40 cái kẹo cho 3 bạn nhỏ thì còn dư ra mấy cái kẹo?

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

**-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số dạng chia hết

- Nhận xét, tuyên dương

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người thực hiện**  Lê Thị Vân | **Tổ (Khối) trưởng**  Lê Thị Vân | **Kí duyệt của BGH**  Nguyễn Thị Thủy |